|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 7** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: HỌC VÀN**  *Ngày dạy:*…………………… |

**BÀI 39: ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng bài Tập đọc *Cô bé chăm chi.* Tìm đúng các tiếng trong bài có vần **am, ap, ăm, ăp.**

- Tập chép đúng chính tả 1 câu văn (chữ cỡ vừa).

- Phát triển năng lực làm việc nhóm; giao tiếp thân thiện; hợp tác với bạn cùng nhóm, cùng lớp.

- HS biết chia sẻ với những điều đã học với người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV:** Bài giảng điện tử, máy chiếu, máy soi, phấn màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 4’ | **I. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **1. Khởi động**  - Chiếu các vần, từ: ăm, nằm, ăp, bắp ngô. YC 1 HS đọc và nêu vần ăm và ăp giống và khác nhau ở đâu?  - YC 1 HS đọc bài Chăm bà trang 69.  - Nhận xét chung phần KTBC  **2.Kết nối**  - GTB:Tiết ôn tập hôm nay yêu cầu các con đọc đúng bài tập đọc Cô bé chăm chỉ. Tìm đúng được các tiếng trong bài có chứa vần am, ap, ăm, ăp. Tập chép đúng chính tả 1 câu theo cỡ chữ vừa.  - Ghi tên bài: **Bài 39: Ôn tập** | - 1 HS đọc theo cô chỉ, nêu sự giống và khác nhau của hai vần.  - 1 HS cầm SGK đọc bài  - Lắng nghe  - 1HS nhắc lại tên bài. |
| 10’ | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **1. Chia sẻ, khám phá** (BT1:)  **\* GV chỉ hình minh họa giới thiệu bài Cô bé chăm chỉ**  - Chiếu 2 tranh trong SGK.  - Bức tranh vẽ những gì?  - GT: Đây là Chi. Chi là cô bé như thế nào, chúng ta tìm hiểu qua bài tập đọc Cô bé chăm chỉ.  - Chiếu bài tập đọc **Cô bé chăm chỉ** lên màn hình.  **\* GV đọc mẫu**.  **\*Luyện đọc từ ngữ :**  - Gạch chân các ngữ: chăm chỉ, khắp nhà, ê a, đi xe đạp, khám, thú vị lắm.  + Chỉ cho HS đọc, kết hợp phân tích tiếng: chăm, khắp, khám, lắm.  + Chỉ cho cả lớp đọc.  **\*Luyện đọc câu:**  - Bài tập đọc gồm có mấy câu ?  - YC HS chia từngcâu.  - Đánh số câu vào bài tập đọc.  - Chỉ từng câu.  - Khi đọc câu 3, con cần lưu ý điều gì?  - Đọc nối tiếp câu đến hết bài.  **\* Luyện đọc đoạn:**  - GV chia đoạn. Đoạn 1: 3 câu đầu; Đoạn 2: 3 câu cuối.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn theo nhóm bàn.  - Yêu cầu 2 nhóm HS thi đọc nối tiếp theo đoạn .  + GV hỏi thêm: Ngoài việc ngắt hơi chỗ có dấu phẩy, khi đọc đến chỗ có dấu chấm con cần lưu ý điều gì?  - YC HS bình chọn nhóm đọc tốt.  **\* Luyện đọc toàn bài**  - YC 1 HS đọc cả bài, lưu ý HS đọc đúng, to, rõ ràng và ngắt nghỉ đúng.  - YC cả lớp đọc đồng thanh  **\* Tìm hiểu bài đọc:**  -Trong bài tập đọc, ai là cô bé chăm chỉ?  - Bé Chi chăm chỉ như thế nào?  *- Chốt: Chi là một cô bé chăm chỉ, rất đáng được khen.*  **\*Liên hệ:**  - Những ai trong lớp tự cho mình là cô bé chăm chỉ ?  - Con đã làm được những gì để thể hiện mình là một cô bé chăm chỉ ? | - Cô bé đang mở sách ra xem, đang chơi với chó.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Mỗi HS đọc 1, 2 từ, kết hợp phân tích một trong các tiếng.  - Đọc đồng thanh.  - Có 6 câu.  - Mỗi HS nêu từng câu bắt đầu từ tiếng nào đến tiếng nào  - Đọc từng câu theo cô chỉ.  - Ngắt hơi sau tiếng có dấu phẩy.  - Mỗi HS đọc 1 câu nối tiếp đến hết bài.  - 2 nhóm HS thi đọc.  - HSTL  - Lớp bình chọn.  - 1 HS đọc toàn bài.  - Lớp đồng thanh.  - Bé Chi  - Bé đi khắp nhà, khi thì mở vở của chi đọc ê a, khi thì đi xe đạp, khi thì khám bệnh cho chó Lu.  - HS giơ tay  - Nhiều HS đưa ra ý kiến và chia sẻ trước lớp. |
| 1’ | **THƯ GIÃN** |  |
| 15’  5’ | **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **1. BT2**  - Chiếu BT2 (Như SGK)  + Đọc yêu cầu.  + YC HS nêu lại các YC của từng phần.  +YC 1 HS làm mẫu phần a.  + YC HS thảo luận nhóm 2  - Mời HS nêu đáp án  + YC HS đọc các tiếng đó.  ***- Chốt****: Đây là các tiếng có chứa vần mà chúng ta đã được học trong tuần.*  **2. BT3: (Tập chép) Bé chăm chỉ, đi khắp nhà.**  - Giới thiệu câu mẫu trong SGK .  - YC HS đọc.  - Đưa bài viết mẫu.  + Câu viết gồm bao nhiêu chữ?  + Những con chữ nào có độ cao 5 li? 4 li? Những con chữ còn lại cao mấy li?  + YC HS phân tích chữ ***chăm*** và chữ ***khắp***  + Trong câu thì chữ nào được viết hoa?  + Khi viết hết câu cần chú ý gì?  + Sau chữ *chỉ* có dấu gì?  + Khoảng cách giữa các chữ là bao nhiêu?  - YC HS nhìn bài mẫu để chép bài.  - Nhận xét bài viết:  + Soi bài, YC HS nhận xét bài bạn, GV nhận xét và sửa lỗi nếu có.  **IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Thi nói câu có chứa vần đã học  - GVNX  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS ôn tập lại bài học.  - Chuẩn bị bài âm, âp cho tiết học sau. | - 1 HS làm mẫu phần a  - HS thảo luận nhóm  - HS nhận xét bài làm của bạn  -1, 2 HS đọc  - 1 HS đọc.  - 6 chữ  - HS trả lời:  - Chữ *Bé*  - Có dấu chấm  - Dấu phẩy  - Độ khoảng 1 con chữ o.  - Nhìn chép theo cỡ chữ vừa vào trong vở bài tập.  - Tự soát lỗi. Đổi vở cho bạn để sửa lỗi cho nhau.  - HS nói câu – NX bạn |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………